

Số: /TTr-UBND

Hà Nam, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với lưu học sinh tỉnh U Đôm Xay, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào sang Việt Nam học tập theo Chương trình hợp tác với tỉnh Hà Nam

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 24/2018/TT-BTC ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí đào tạo cho lưu học sinh Lào và Campuchia (diện hiệp định) học tập tại Việt Nam;

Xét Tờ trình số /TTr-SGDĐT ngày tháng năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Báo cáo thẩm định số /BCTĐ-STP ngày tháng năm 2024 của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết “Quy định chính sách hỗ trợ đối với lưu học sinh tỉnh U Đôm Xay, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào sang Việt Nam học tập theo Chương trình hợp tác với tỉnh Hà Nam”, với các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

- Mỗi quan hệ hợp tác giữa Đảng, Nhà nước, Chính phủ Việt Nam với CHDCND Lào là mối quan hệ đặc biệt;

- Ngày 27/8/2022, tỉnh Hà Nam đã ký thỏa thuận hợp tác hữu nghị giữa tỉnh Hà Nam với tỉnh U Đôm Xay, CHDCND Lào; trong thỏa thuận hợp tác có nội dung: “Tỉnh Hà Nam hỗ trợ học bổng mỗi năm từ 03 đến 05 sinh viên Đại học của tỉnh U Đôm Xay theo học tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội – cơ

sở Hà Nam”; ngày 14/10/2022, Tỉnh Ủy Hà Nam có Thông báo số 475/TB-TU về chủ trương cấp học bổng cho tỉnh U Đôm Xay, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trong đó có nội dung: “*Đồng ý về chủ trương đối với nội dung đề xuất của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương cấp 05 suất học bổng Thạc sỹ, Tiến sỹ cho tỉnh U Đôm Xay, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào tại các cơ sở đào tạo của Việt Nam*” tuy nhiên, do thiếu các cơ chế, chính sách, nội dung này đến nay chưa thực hiện được;

- Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ: *Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ...*

- Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 24/2018/TT-BTC ngày 12/3/2018 về hướng dẫn quản lý kinh phí đào tạo cho lưu học sinh Lào và Campuchia (diện hiệp định) học tập tại Việt Nam; tuy nhiên phạm vi điều chỉnh, tính chất nguồn kinh phí khác tính chất khác với thỏa thuận giữa tỉnh Hà Nam với tỉnh U Đôm Xay, do đó không thể áp dụng được, cần có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh để tổ chức thực hiện.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý để tổ chức triển khai thỏa thuận hợp tác đào tạo với tỉnh U Đôm Xay;

- Tạo sự công khai, minh bạch trong triển khai thực hiện chính sách;

- Làm cơ sở để các tổ chức, cá nhân kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện.

2. Quan điểm xây dựng nghị quyết

Đảm bảo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ; phù hợp với thực tế và thẩm quyền của địa phương.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chính sách hỗ trợ lưu học sinh tỉnh U Đôm Xay, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào học tập tại trường đại học ở Việt Nam, thuộc diện đào tạo theo thỏa thuận hợp tác với tỉnh Hà Nam.

2. Đối tượng áp dụng

a) Sở Giáo dục và Đào tạo, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quan hệ hợp tác hữu nghị giữa tỉnh Hà Nam và tỉnh U Đôm Xay, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết này.

b) Lưu học sinh tỉnh U Đôm Xay, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào thuộc diện đào tạo theo thỏa thuận hợp tác hữu nghị với tỉnh Hà Nam giai đoạn tuyển sinh 2022-2027.

c) Các cơ sở đào tạo có đào tạo lưu học sinh tỉnh U Đôm Xay, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào sang Việt Nam học tập theo Chương trình hợp tác với tỉnh Hà Nam.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Chính sách 1: Hỗ trợ kinh phí đào tạo tiếng Việt

a) Xác định vấn đề bất cập

- Hiện nay trên địa bàn tỉnh có Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội – cơ sở Hà Nam là cơ sở đào tạo tiếng Việt đáp ứng các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Mức học phí và các chi phí khác phụ thuộc vào mức công bố của các cơ sở đào tạo hằng năm, do đó có thể không đồng nhất giữa các năm thực hiện;

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề: Hỗ trợ lưu học sinh có điều kiện kinh phí để học tiếng Việt tại các cơ sở đào tạo uy tín, chất lượng; chuẩn bị đủ điều kiện để học tập tại các trường đại học tại Việt Nam;

c) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

- Chủ động trao đổi kế hoạch đào tạo với tỉnh bạn; trong đó thông báo các chỉ tiêu, thời gian tuyển sinh của từng trường đại học, tạo sự chủ động cho người học và cơ sở đào tạo;

- Lựa chọn cơ sở đào tạo đáp ứng tốt nhất các yêu cầu;

- Thường xuyên phối hợp với cơ sở đào tạo, động viên, khích lệ, có biện pháp hỗ trợ lưu học sinh trong quá trình học tập;

d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.

- Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách bao gồm Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội – cơ sở Hà Nam, lưu học sinh thuộc diện hợp tác với tỉnh Hà Nam;

- Tác động tích cực: Tạo cơ chế rõ ràng để hỗ trợ lưu học sinh; góp phần thực hiện tốt thỏa thuận hợp tác đào tạo với tỉnh U Đôn Xay;

- Tác động tiêu cực: Có thể phát sinh thêm một số khoản chi phí từ ngân sách nhà nước;

- Đối tượng khác chịu sự tác động của chính sách: Các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi điều chỉnh của chính sách.

Đ) Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề).

- Ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh để có cơ sở pháp lý tổ chức thực hiện;

- Kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách tỉnh bố trí hằng năm; có sự tham gia của gia đình, cá nhân lưu học sinh tham gia (nếu có phát sinh).

2. Chính sách 2: Hỗ trợ kinh phí đào tạo (học phí)

a) Xác định vấn đề bất cập

- Theo thỏa thuận hợp tác hằng năm hỗ trợ từ 03-05 sinh viên học Đại học và 05 học viên học Thạc sỹ, Tiến sỹ; như vậy, việc lựa chọn cơ sở đào tạo phụ thuộc vào thông báo tuyển sinh và nhu cầu học tập của học sinh; do đó chưa xác định được thời gian học tập cụ thể của từng lưu học sinh (Đại học 04 năm, Thạc sỹ, Tiến sỹ từ 1,5 - 4,0 năm tùy theo chuyên ngành);

- Mức học phí và các chi phí giữa các cơ sở đào tạo khác nhau, từng chuyên ngành có sự khác nhau và thuộc vào mức công bố của các cơ sở đào tạo hằng năm, do đó chưa tính toán được chi tiết tổng kinh phí để thực hiện;

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề: Hỗ trợ lưu học sinh kinh phí đóng học phí theo mức học phí được các cơ sở đào tạo công bố, phù hợp với các quy định hiện hành, điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh và từng hệ đào tạo.

c) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:

- Hằng năm thông báo chỉ tiêu tuyển sinh cụ thể từng hệ đào tạo để tỉnh lựa chọn, cử lưu học sinh sang theo học;

- Căn cứ vào danh sách của tỉnh bạn, thông báo mức học phí của các cơ sở đào tạo, xây dựng dự toán chi tiết cho từng năm để triển khai thực hiện;

d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.

- Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách bao gồm cơ sở đào tạo, lưu học sinh thuộc diện hợp tác với tỉnh Hà Nam;

- Tác động tích cực: Tạo cơ chế rõ ràng để hỗ trợ lưu học sinh; góp phần thực hiện tốt thỏa thuận hợp tác đào tạo với tỉnh U Đôm Xay;

- Tác động tiêu cực: Phải có tính chủ động trong việc thông báo tuyển sinh; phải thực hiện xây dựng dự toán chi tiết cho từng năm.

- Đối tượng khác chịu sự tác động của chính sách: Các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi điều chỉnh của chính sách.

đ) Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề).

- Ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh để có cơ sở pháp lý tổ chức thực hiện;

- Kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách tỉnh bố trí hằng năm; có sự tham gia của gia đình, cá nhân lưu học sinh tham gia (nếu có phát sinh).

3. Chính sách 3: Sinh hoạt phí (trong thời gian chờ vào đại học, trong thời gian 02 tháng) và sinh hoạt phí khi học tại trường đại học

a) Xác định vấn đề bất cập

- Sinh hoạt phí hỗ trợ theo quy định của Bộ Tài chính, trong thời gian thực hiện chính sách của tỉnh có thể có sự thay đổi so mới mức hiện nay;

- Thời gian hỗ trợ tính theo thời gian chính thức đào tạo, như vậy có thể lưu học sinh không được hỗ trợ đủ 12 tháng/năm.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề: Hỗ trợ lưu học sinh sinh hoạt phí để có thể duy trì được cuộc sống, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề: Căn cứ vào quy định của Bộ Tài chính, kế hoạch học tập của học sinh, xây dựng dự toán hàng năm và chi trả trực tiếp bằng tiền mặt cho học sinh theo từng tháng.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.

- Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách là lưu học sinh thuộc diện hợp tác với tỉnh Hà Nam;

- Tác động tích cực: Tạo cơ chế rõ ràng để hỗ trợ lưu học sinh; góp phần thực hiện tốt thỏa thuận hợp tác đào tạo với tỉnh U Đôm Xay;

- Tác động tiêu cực: Chi phí sinh hoạt hỗ trợ theo quy định có thể thấp hơn mức sống của người dân trên địa bàn;

- Đối tượng khác chịu sự tác động của chính sách: Các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi điều chỉnh của chính sách.

đ) Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề).

- Ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh để có cơ sở pháp lý tổ chức thực hiện;

- Kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách tỉnh bố trí hằng năm; có sự tham gia của gia đình, cá nhân lưu học sinh tham gia (nếu có phát sinh).

4. Chính sách 4: Hỗ trợ vé máy bay khứ hồi

a) Xác định vấn đề bất cập:

- Giá vé máy bay chưa được xác định cụ thể theo từng thời điểm;

- Thực hiện hỗ trợ 01 lần cho cả khóa học;

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề: Hỗ trợ lưu học sinh có điều kiện kinh phí để đi lại trong quá trình học tập;

c) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề: Ngoài việc hỗ trợ từ ngân sách cho 01 lần, có thể kêu gọi các tổ chức, cá nhân hỗ trợ lưu học sinh được nhiều lần về thăm gia đình trong các dịp lễ, tết.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.

- Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách bao gồm lưu học sinh thuộc diện hợp tác với tỉnh Hà Nam;

- Tác động tích cực: Tạo cơ chế rõ ràng để hỗ trợ lưu học sinh; góp phần thực hiện tốt thỏa thuận hợp tác đào tạo với tỉnh U Đôm Xay;

- Tác động tiêu cực: không;

- Đối tượng khác chịu sự tác động của chính sách: Các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi điều chỉnh của chính sách.

đ) Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề).

- Ban hành Nghị quyết của của Hội đồng nhân dân tỉnh để có cơ sở pháp lý tổ chức thực hiện;

- Kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách tỉnh bố trí hằng năm; có sự tham gia của gia đình, cá nhân lưu học sinh tham gia (nếu có phát sinh).

5. Chính sách 5: Hỗ trợ Trang cấp ban đầu

a) Xác định vấn đề bất cập

- Mức hỗ trợ thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BTC còn thấp so với nhu cầu;

- Trong quá trình ăn ở, sinh hoạt dài hạn tại Hà Nam, chỉ thực hiện hỗ trợ 01 lần cho cả khóa học.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề: Hỗ trợ lưu học sinh có điều kiện về điều kiện phục vụ học tập;

c) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề: Ngoài việc hỗ trợ từ ngân sách cho 01 lần, có thể kêu gọi các tổ chức, cá nhân hỗ trợ lưu học sinh tiếp nhận các trang thiết bị cần thiết để đáp ứng nhu cầu ăn ở và sinh hoạt.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.

- Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách bao gồm lưu học sinh thuộc diện hợp tác với tỉnh Hà Nam;

- Tác động tích cực: Tạo cơ chế rõ ràng để hỗ trợ lưu học sinh; góp phần thực hiện tốt thỏa thuận hợp tác đào tạo với tỉnh U Đôn Xay;

- Tác động tiêu cực: không;

- Đối tượng khác chịu sự tác động của chính sách: Các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi điều chỉnh của chính sách.

đ) Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề).

- Ban hành Nghị quyết của của Hội đồng nhân dân tỉnh để có cơ sở pháp lý tổ chức thực hiện;

- Kinh phí thực hiện chính sách do ngân sách tỉnh bố trí hằng năm; có sự tham gia của gia đình, cá nhân lưu học sinh tham gia (nếu có phát sinh).

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Ngân sách tỉnh cân đối thực hiện trong giai đoạn 2024-2031 thực hiện các chính sách đổi lưu học sinh tỉnh U Đôm Xay, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào theo học tại Việt Nam theo Chương trình hợp tác tỉnh Hà Nam là 11.564.025.000 đồng.

VII. THỜI GIAN DỰ KIẾN THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Kỳ họp thứ ... (Kỳ họp thường lệ cuối năm 2024) Hội đồng nhân dân Khóa ... nhiệm kỳ 2021-2026.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCTUBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: GD&ĐT; Tài chính, Tư pháp;
- VPUB: CPVP, TH, KT, VXNV(2);
- Lưu: VT, VXNV_(D).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Xuân Dương